

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Điện; Chuyên ngành: Hệ thống điện

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Dương Minh Quân

2. Ngày tháng năm sinh: 29/01/1984; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Đại học Đà Nẵng, 41 Lê Duẩn, thành phố Đà Nẵng

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0978468468;

E-mail: dmquan@dut.udn.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2010 đến năm 2020: Giảng viên Khoa Điện, Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Đà Nẵng tại Đại học Đà Nẵng

Từ năm 2017 đến năm 2020: Giảng viên Khoa Điện, Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Đà Nẵng kiêm nhiệm phó bí thư đoàn, chủ tịch hội sinh viên Đại học Đà Nẵng tại Đại học Đà Nẵng

Từ năm 2019 đến năm 2020: Giảng viên Khoa Điện, Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Đà Nẵng, Phó trưởng ban Ban công tác Học sinh sinh viên Đại học Đà Nẵng tại Đại học Đà Nẵng

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên Khoa Điện, Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Đà Nẵng, Phó trưởng ban Ban công tác Học sinh sinh viên Đại học Đà Nẵng; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên Khoa Điện, Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Đà Nẵng, Phó trưởng ban Ban công tác Học sinh sinh viên Đại học Đà Nẵng

Cơ quan công tác hiện nay: Đại học Đà Nẵng

Địa chỉ cơ quan: 41 Lê Duẩn, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không có

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 08 năm 2008, ngành: Điện Kỹ thuật, chuyên ngành: Hệ thống Điện

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): trường Đại học Bách Khoa, Đại học Đà Nẵng, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 17 tháng 02 năm 2012, ngành: Điện Kỹ thuật, chuyên ngành: Hệ thống điện

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Dongguk, Seoul, Hàn Quốc

- Được cấp bằng TS ngày 26 tháng 01 năm 2016, ngành: Điện kỹ thuật, chuyên ngành: Hệ thống điện

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Bách Khoa Milan, Milan, Ý

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Đà Nẵng

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Lưới điện thông minh cho năng lượng tái tạo: Đánh giá ảnh hưởng của các nguồn năng lượng tái tạo đến hệ thống điện và giải pháp điều khiển;

- Lưới điện thông minh cho hiệu quả năng lượng: Tối ưu hóa phân bố công suất, giám sát và quy hoạch các nguồn năng lượng trong hệ thống điện.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 3 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành 2 đề tài NCKH cấp Bộ; 1 đề tài NCKH cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 39 bài báo KH, trong đó 33 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 1, trong đó 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng 0 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
----	-----------------	-----------------	-----------------

1	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2016 - 2017	Đại học Đà Nẵng	2017
2	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2017 - 2018	Đại học Đà Nẵng	2018
3	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2018 - 2019	Đại học Đà Nẵng	2019
4	Chiến sĩ thi đua cấp bộ	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2019

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

- Về phẩm chất chính trị: Bản thân luôn chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.

- Về đạo đức, lối sống: Có đạo đức tốt, luôn đảm bảo chuẩn mực của nhà giáo Việt Nam. Với đồng nghiệp, luôn chân thành, trung thực, thẳng thắn và hợp tác, chia sẻ, giúp đỡ. Với học viên và sinh viên, luôn nhiệt tình hỗ trợ.

- Về năng lực chuyên môn, nghề nghiệp: Từ năm 2009, ứng viên đã bắt đầu tham gia công tác giảng dạy tại Khoa Điện, Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Đà Nẵng. Từ khi tham gia công tác giảng dạy đến nay, cá nhân ứng viên luôn không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học và hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Ứng viên luôn có tinh thần đóng góp cho cộng đồng chuyên môn thông qua việc tham gia các tổ chức Khoa học uy tín trên thế giới như IEEE (Viện kỹ nghệ Điện và Điện tử) và được mời tham gia nhóm IEEE CIS Task Force on “Fuzzy Systems in Renewable Energy and Smart Grid” (Nhóm nỗ lực phát triển “ứng dụng hệ thống mờ trong năng lượng tái tạo và lưới điện thông minh” của IEEE -

<https://sites.google.com/site/fsrenesmartgrid/members>) cùng với các nhà khoa học Quốc tế uy tín. Hơn nữa, ứng viên cùng các cộng sự là các nhà khoa học có uy tín trong và ngoài nước đã đề xuất, tổ chức và làm biên tập cho các số đặc biệt trên các tạp chí Quốc tế uy tín với chủ đề “Computational Intelligence Techniques for Renewable Energy and Smart Grid” trên tạp chí Frontiers in Energy Research, lĩnh vực lưới điện thông minh

(ISSN: 2296-598X, SCIE/SCOPUS, xếp hạng Q1, <https://www.frontiersin.org/research-topics/7538/computational-intelligence-techniques-for-renewable-energy-and-smart-grid>) và chủ đề “Computational Intelligence and Heuristic Techniques in Microgrids” trên tạp chí Journal of Electrical and Computer Engineering (ISSN: 2090-0155, ESCI/SCOPUS, xếp hạng Q2, <https://www.hindawi.com/journals/jece/si/401278/cfp/>). Ứng viên cũng tham gia tổ chức và báo cáo tại các hội thảo khoa học trong và ngoài nước, công bố các nghiên cứu cũng như phản biện các bài báo cho các tạp chí khoa học chuyên ngành uy tín trong và ngoài nước. Hiện nay, ứng viên đang có chỉ số trích dẫn H = 14 (<https://scholar.google.it/citations?user=UpHqD-0AAAAJ&hl=vi>). Trên cương vị là giảng viên, ứng viên cùng các đồng nghiệp trong khoa tham gia xây dựng chương trình đào tạo, giảng dạy và xây dựng nhóm nghiên cứu khoa học, cụ thể chúng tôi đã xây dựng thành công nhóm nghiên cứu và giảng dạy (TRT) “Năng lượng mới và tái tạo tích hợp trong hệ thống điện” với tên tiếng Anh là “New and Renewable Energy in Power System” được viết tắt là “NREPS” trực thuộc Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Đà Nẵng trong năm 2017. Với định hướng xây dựng nhóm nghiên cứu mạnh, nhóm đã và đang thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu chuyên sâu và nghiên cứu ứng dụng ở các cấp khác nhau, đã và đang hướng dẫn nhiều thạc sĩ và tiến sĩ, đã công bố nhiều bài báo khoa học xuất sắc trên các tạp chí uy tín. Bên cạnh đó, ứng viên cũng thường xuyên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, công bố Quốc tế cũng như giới thiệu nhiều học bổng nước ngoài cho sinh viên tiếp tục học tập và nghiên cứu ở cấp cao hơn.

- Về ngoại ngữ: Ứng viên đã tốt nghiệp thạc sĩ và tiến sĩ ở nước ngoài, có thời gian giảng dạy tại Ý bằng tiếng Anh. Ứng viên luôn tự học và thường xuyên sử dụng Tiếng Anh trong công việc nghiên cứu và giảng dạy cũng như trong giao tiếp với đồng nghiệp nước ngoài về chuyên môn; Có bằng cử nhân ngôn ngữ Anh trong năm 2020.

- Về năng lực quản lý: Ngoài thời gian dành cho công việc giảng dạy và nghiên cứu khoa học, Ứng viên luôn thực hiện tốt công tác quản lý với nỗ lực cao nhất, hoàn thành nhiệm vụ do cấp trên giao phó. Các đề tài, dự án nghiên cứu của ứng viên đã và đang được tổ chức và quản lý một cách khoa học, đảm bảo đúng tiến độ thực hiện và nghiệm thu đúng thời hạn. Ngoài ra, ứng viên thường xuyên tham gia các lớp tập huấn xây dựng chương trình đào tạo, nâng cao năng lực giảng dạy, xây dựng dự án nghiên cứu, hợp tác doanh nghiệp;

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên *:

- Tổng số 10 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn	Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp	Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức

Chính	Phụ	ĐH	SDH					
1	2012-2013				10	175		175/367/270
2	2015-2016				7	145		145/287.8/270
3	2016-2017				14	335	30	365/629/270
3 năm học cuối								
4	2017-2018			1	5	230	30	260/475.5/270
5	2018-2019			2	2	215	30	245/511.2/270
6	2019-2020				1	375	30	405/540.5/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Ý năm 2016

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☒:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trung tâm đào tạo thường xuyên Đại học Đà Nẵng số bằng: Quyết định số 1133/QĐ-ĐHĐN; năm cấp: 2020

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại học Bách Khoa Milan, Milan, Ý

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Đại học, TOEIC

4. Hướng dẫn NCS, học viên CH, BSCK, BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Nhật Tín		X	X		10/2017 đến 04/2018	Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Đà Nẵng	12/6/2018
2	Đình Văn Tới		X	X		06/2018 đến 12/2018	Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Đà Nẵng	18/2/2019

3	Lê Đức Dũng		X	X		12/2018 đến 06/2019	Trường Đại học Bách Khoa, Đại học Đà Nẵng	09/7/2019
---	-------------	--	---	---	--	---------------------------	---	-----------

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Ứng dụng phần mềm ETAP mô phỏng hệ thống điện có tích hợp nguồn năng lượng tái tạo	TK	Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, năm 2020	7	CB		1012/QĐ-ĐHBK

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 1

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu cải thiện hoạt động của máy phát tuabin gió có tốc độ không đổi SCIG bằng máy phát tuabin gió có tốc độ thay đổi DFIG ghép song song	CN	B2017-ĐN02-31, cấp Bộ	10/6/2017 đến 10/5/2019	(4,1,2019)/Đạt
2	Nghiên cứu chế tạo bộ chuyển đổi năng lượng một chiều DC/DC nhằm nâng cao hiệu suất hệ thống pin quang điện	CN	52/HĐ-SKHCN, cấp Bộ	25/1/2019 đến 25/1/2020	(20,1,2020)/Xuất sắc
3	Nghiên cứu ảnh hưởng của một số dự án điện mặt trời đến các chế độ vận hành của lưới điện Tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn đến năm 2025	CN	T2018-02-33, cấp Cơ sở	20/4/2018 đến 20/3/2019	(27,2,2019)/Tốt

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Nghiên cứu quản lý mạng lưới điện trung thế TP. Đà Nẵng bằng GIS	2	Không	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng/1859-1531			32 , 86-91	2009
2	Hybrid model for hourly forecast of photovoltaic and wind power	5	Có	Proceeding of 2013 IEEE International Conference on Fuzzy Systems/978-1-4799-0020-6	Kỷ yếu quốc tế thuộc ISI/Scopus - ISI	41	, 1-6	2013
3	Performance Analysis of Grid-Connected Wind Turbines	6	Có	UPB Scientific Bulletin, Series C: Electrical Engineering and Computer Science/2286-3540	ISI/Scopus, Q4 - ESCI	17	76 , 4, 169-180	2014

4	Comparison of Active Crowbar Protection Schemes for DFIGs Wind Turbines	5	Không	Proceeding of 16th IEEE International Conference on Harmonics and Quality of Power/ 978-1-4673-648-4	Kỹ yếu quốc tế thuộc ISI/Scopus, - ISI	19	, 669-673	2014
5	Pitch Angle Control Using Hybrid Controller for all Operating Regions of SCIG Wind Turbine System	5	Có	Renewable Energy/0960-1481	SCIE, Q1 - SCIE IF: 5.439	89	70 , Special issue, 197-203	2014
6	Improving LVRT Characteristics in Variable-speed Wind Power Generation by means of Fuzzy Logic	5	Có	Proceeding of 2014 IEEE International Conference on Fuzzy/ 978-1-4799-2073-0	Kỹ yếu quốc tế uy tín thuộc ISI/Scopus - ISI	9	, 332-337	2014
7	Improving Transient Stability in a Grid-Connected Squirrel-Cage Induction Generator Wind Turbine System Using a Fuzzy Logic Controller	5	Có	Energies/ 1996-1073	SCIE, Q1 - SCIE IF: 2.707	38	8 , 7, 6328-6349	2015

8	Small and Large Signal Stability Analysis of IMPSA Wind Power Plant Integration on Vietnamese Power System	7	Có	Proceeding of IEEE Eindhoven PowerTech 2015/ 978-1- 4799-7693-5	Kỷ yếu quốc tế uy tín thuộc ISI/Scopus - ISI	3	, 1-6	2015
9	Hybrid Structure and Fuzzy Logic High Precision Control for Non- Geostationary Satellite Antenna Tracking	6	Có	International Journal on Communications Antenna and Propagation/ 2039-5086	Scopus, Q2 - Scopus	4	5 , 5, 290- 296	2015
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
10	Sử dụng thiết bị SVC để điều khiển giữ ổn định điện áp hệ thống điện theo chế độ vận hành	2	Không	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng/1859-1531			11 , 108, 264- 268	2016
11	Performance Analysis of a 310Wp Photovoltaic Module based on Single and Double Diode Model	6	Có	Proceeding of 2016 International Symposium on Fundamentals of Electrical Engineering/ 978- 1-4673-9575-5	Kỷ yếu quốc tế uy tín thuộc ISI/Scopus - ISI	6	, 241- 252	2016

12	Fault Ride-Through Capability and Damping Improvement in DFIG	6	Có	UPB Scientific Bulletin, Series C: Electrical Engineering and Computer Science/2286-3540	ISI/Scopus, Q4 - ESCI	1	76 , 3, 241-252	2016
13	Leadership-Based and Social Network Optimization Comparison for Reflectarray Optimization	6	Không	Proceeding of 6th IEEE International Conference on Communications and Electronics/ 978--5090-1802-4	Kỷ yếu quốc tế uy tín		, 570-574	2016
14	So sánh ổn định quá độ của hệ thống máy phát tuabin gió có tốc độ không đổi và hệ thống máy phát tuabin gió có tốc độ thay đổi giới hạn	3	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng/1859-1531			11 , 120, 96-100	2017
15	The Impacts of Distributed Generation Penetration into the Power System	4	Có	Proceeding of 11th IEEE International Conference on Electromechanical and Power Systems/ 978-1-5386-1846-2	Kỷ yếu quốc tế uy tín thuộc ISI/Scopus - ISI	12	, 295-301	2017

16	Influence of Elemental Parameter in the Boost and the Buck Converter	3	Có	Proceeding 5th IEEE Region 10 Humanitarian Technology Conference/ 978-1-5386-2175-2	Kỹ yếu quốc tế uy tín thuộc ISI/Scopus - ISI	1	, 528-531	2017
17	Improving the response to defects of asynchronous generators of wind installations asynchronous generators of wind installations	2	Có	Energie Mediu Eficienta Resurse Globalizare/2457-5011	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		6 , 3, 126-136	2017
18	Efficiency Analysis of a Hybrid Power System for a Campus in Romania	7	Không	Proceeding of 17th IEEE International Conference on Environment and Electrical Engineering and 2017, 1st IEEE Industrial and Commercial Power Systems Europe/ 978-1-5386-3916-0	Kỹ yếu thuộc ISI/Scopus, - ISI	5	, 1-5	2017
19	Effects of FSIG and DFIG Wind Power Plants on Ninh Thuan Power Grid, Vietnam	6	Có	GMSARN International Journal/ 1905-9094	Scopus, Q4 - Scopus	2	12 , 3, 133-138	2018

20	Performance assessment of low-pass filters for standalone solar power system	5	Có	Proceeding of 10th IEEE International Conference and Expositions on Electrical and Power Engineering/ 978-1-5090-6020-7	Kỹ yếu thuộc ISI/Scopus, - ISI		, 503-507	2018
21	Modeling and Performance Evaluation of a Fuzzy Logic Controller for Buck-Boost DC/DC Converters	5	Có	Proceeding of 10th 2018 IEEE International Conference on Fuzzy Systems/ 978-1-5090-6020-7	Kỹ yếu quốc tế uy tín thuộc ISI/Scopus - ISI		, 1-7	2018
22	A Thorough Overview of Hierarchical Structure of Microgrid System	5	Không	Proceeding of 4th IEEE International Conference on Green Technology and Sustainable Development/ 978-1-5386-5126-1	Kỹ yếu quốc tế uy tín thuộc ISI/Scopus - ISI		, 710-715	2018
23	A Short-Term Wind Power Forecasting Tool for Vietnamese Wind Farms and Electricity Market	6	Không	Proceeding of 4th IEEE International Conference on Green Technology and Sustainable Development/ 978-1-5386-5126-1	Kỹ yếu quốc tế uy tín thuộc ISI/Scopus - ISI		, 130-135	2018

24	A Comparative Study on Controllers for Improving Transient Stability of DFIG Wind Turbines During Large Disturbances	4	Có	Energies/ 1996-1073	SCIE, Q1 - SCIE IF: 2.707	19	11 , 3, 480- 497	2018
25	Determination of Optimal Location and Sizing of Solar Photovoltaic Distribution Generation Units in Radial Distribution Systems	5	Có	Energies/ 1996-1073	SCIE, Q1 - SCIE IF: 2.707	24	12 , 1, 174- 198	2019
26	A Novel Social Spider Optimization Algorithm for Large-Scale Economic Load Dispatch Problem	4	Không	Energies/ 1996-1073	SCIE, Q1 - SCIE IF: 2.707		12 , 6, 1075- 1101	2019
27	Automatic Tool for Transformer Operation Monitoring in SmartGrid	4	Có	Proceeding of 11st IEEE International Symposium on Advanced Topics in Electrical Engineering/ 978-1-7281-0101-9	Kỷ yếu quốc tế uy tín thuộc ISI/Scopus - ISI		, 1-6	2019

28	A High-Performance Stochastic Fractal Search Algorithm for Optimal Generation Dispatch Problem	5	Không	Energies/1996-1073	SCIE, Q1 - SCIE IF: 2.707		12 , 9, 1796- 1821	2019
29	New Planning for the 500kV Vietnamese Grid with High Penetration of Renewable Energy	4	Có	Proceeding of IEEE Milano PowerTech/ 978-1-5386-4721-9	Kỹ yếu quốc tế uy tín thuộc ISI/Scopus - ISI		, 1-6	2019
30	A Combination of K-Mean Clustering and Elbow Technique in Mitigating Losses of Distribution Network	5	Có	GMSARN International Journal/ 1905-9094	Scopus, Q4 - Scopus		13 , 153- 158	2019
31	Optimal Operation of Transmission Power Networks by Using Improved Stochastic Fractal Search Algorithm	4	Không	Neural Computing and Applications/ 1433-3058	SCIE, Q1 - SCIE IF: 4.664		32 , 1- 36	2019
32	Propose a MPPT Algorithm based on Thevenin Equivalent Circuit for Improving Photovoltaic System Operation	6	Có	Frontiers in Energy Research/ 2296-598X	SCIE, Q1 - SCIE		8 , 1- 13	2020

33	Chattering-Free Single-Phase Robustness Sliding Mode Controller for Mismatched Uncertain Interconnected Systems with Unknown Time- Varying Delays	4	Có	Energies/ 1996- 1073	SCIE, Q1 - SCIE <i>IF: 2.707</i>		13 , Special issues, 282- 309	2020
34	Optimal Reactive Power Flow for Large-Scale Power Systems Using an Effective Metaheuristic Algorithm	4	Không	Journal of Electrical and Computer Engineering / 2090-0155	ISI/Scopus, Q3 - ESCI		2020 , Special issues, 1-11	2020
35	Operating Performance of Power Systems Integrated HVDC Solution: KonTum-GiaLai Transmission System Case Considering Penetration of Renewable Energy	5	Có	Journal of Science and Technology: Issue on Information and Communications Technology/1859- 1531			18 , 4.2, 32 - 38	2020

36	Building a Decision-Making Support Framework for Installing Solar Panels on Vertical Glazing Façades of the Building Based on the Life Cycle Assessment and Environmental Benefit Analysis	5	Có	Energies/ 1996-1073	SCIE, Q1 - SCIE IF: 2.707		13 , 9, 2376- 2397	2020
37	An Effective Method for Minimizing Electric Generation Costs of Thermal Systems with Complex Constraints and Large Scale	5	Có	Applied Sciences/ 2076-3417	SCIE, Q1 - SCIE IF: 2.217		10 , 10, 3507- 3536	2020
38	Vai trò của hệ thống lưu trữ với mức độ xâm nhập cao của nguồn năng lượng tái tạo vào lưới điện Việt Nam năm 2030	6	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng/1859-1531			18 , 5, 45-50	2020

39	Model for Short-Term Wind Power Forecasting Model Based on Improved Artificial Neural Network Using Particle Swarm Optimization and Genetic Algorithms	4	Không	Energies/ 1996-1073	SCIE, Q1 - SCIE IF: 2.707		13 , 11, 2873- 2895	2020
----	--	---	-------	---------------------	-------------------------------------	--	------------------------------	------

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 16

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS. 7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ				
1	Giải thưởng “Sáng tạo kỹ thuật Việt Nam – VIFOTEC” năm 2008	Quỹ hỗ trợ sáng tạo kỹ thuật Việt Nam (VIFOTEC)	Số 273/QĐKT ngày 29/12/2008	1
2	Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2008”	Bộ Giáo dục và Đào tạo	8578/QĐ/BGD&ĐT ngày 22/12/2008	1

3	Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2008”	Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	605/QĐ/TWĐTN ngày 26/12/2008	1
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ				
4	Khen thưởng Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác từ năm 2016 – 2017 đến năm học 2017-2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	4919/QĐ-BGDĐT ngày 13/11/2018	1
5	Khen thưởng có bài báo khoa học được công bố trên các Tạp chí khoa học quốc tế uy tín thuộc danh mục của Viện Thông tin khoa học Quốc tế Hoa Kỳ (ISI) năm 2018	UBND Thành phố Đà Nẵng	4403/QĐ-UBND ngày 3/10/2018	1
6	Khen thưởng có bài báo khoa học xuất sắc được công bố trên các Tạp chí khoa học quốc tế uy tín năm 2020	UBND Thành phố Đà Nẵng	1350/QĐ-UBND ngày 14/4/2020	1
7	Nhà giáo trẻ tiêu biểu cấp trung ương lần 1	Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	1350/QĐ-UBND ngày 14/4/2020	1
8	Top 1% Publons Peer Review Awards 2018-2019	Web of Science	. ngày 17/09/2019	1

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 4 5 6 7 8

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò	Cơ sở giáo dục đại học
1	Được cử tham gia tập huấn Higher Engineering Education Alliance Program (HEEAP) về đổi mới phương pháp giảng dạy Đại học tại Đại học Bang Arizona, Hoa Kỳ	Tham gia	trường Đại học Bách Khoa, Đại học Đà Nẵng
2	Tham gia Hội thảo xây dựng chương trình đào tạo chất lượng cao và phương pháp giảng dạy “Học theo dự án – Project Based Learning	Tham gia	trường Đại học Bách Khoa, Đại học Đà Nẵng
3	Tham dự khóa tập huấn “Hướng dẫn viết báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn AUN-QA phiên bản 3.0”.	Tham gia	Đại học Đà Nẵng

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Đà Nẵng, ngày 29 tháng 06 năm 2020

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)